

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ông là ai?

- ✓ Tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1/7/1915 trong 1 gia đình công chức tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên).
- ✓ Từng giữ các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày thống nhất đất nước; rồi được giao trọng trách làm Tổng Bí thư của Đảng năm 1986
- ✓ Được xem là Tổng bí thư đổi mới



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 – 1986) đã đánh dấu một bước ngoặt rất cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đây, Việt Nam bước vào thời kì Đổi mới toàn diện đất nước. Công cuộc Đổi mới đất nước của Việt Nam đã trải qua những giai đoạn nào? Nội dung chính của mỗi giai đoạn là gì? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Giai đoạn khởi đầu của công cuộc đổi mới (1986 – 1995)

- Mục tiêu-** - Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986	1. Giai đoạn khởi đầu của công cuộc đổi mới (1986 – 1995) - Đường lối đổi mới toàn diện và đồng bộ đất nước được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI

? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì?

Nhiệm vụ 2

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	
Chính trị	
Văn hóa-xã hội	
Đối ngoại	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1



NV2

(1986), tiếp tục được bổ sung tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng. Trọng tâm là đổi mới kinh tế





Đêm 11/7/1995 (giờ Mỹ), Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Sáng ngày 12/7/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.

VN chính thức gia nhập hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 28/7/1995



Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm tại Lễ kỷ kết Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN ngày 28/7/1995

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986

Ở Việt Nam, sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng gặp nhiều khó khăn, sai lầm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – xã hội. Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam

? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì?

Nội dung của công cuộc Đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991). Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1986–1990 và 1991 – 1995), công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.

NV2

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Kiên quyết xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. - Phát triển kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa. - Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế - xã hội, phấn đấu bắt đầu có tích lũy nội bộ từ nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng.
Chính trị	Được tiến hành tích cực và vững chắc. Tiến hành đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng vừa phát huy quyền làm chủ của người dân, vừa phát huy quyền lực của cơ quan Nhà nước.

Văn hóa-xã hội	Chú trọng nhân tố con người. Xác định khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu	
Đối ngoại	- Chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tham gia phân công lao động quốc tế. - Thực hiện đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

a. Mục tiêu- - Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Vẽ sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006

? Hoàn thành bảng sau

Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 - 2006

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	
Chính trị	
Văn hóa-xã hội	
Quốc phòng an ninh	
Đối ngoại	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chú trọng việc đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực

2. Giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

- Các đại hội tiếp theo trong giai đoạn 1996 - 2006 tiếp tục đề ra đường lối đổi mới trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại nhằm phù hợp với tình hình đất nước.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tiếp tục phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng nhiều công trình lớn về kết cấu hạ tầng, tăng cường tiềm lực về cơ sở – vật chất, công nghệ cho nền kinh tế. - Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới.
Chính trị	Đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế.
Văn hóa-xã hội	Nhấn mạnh phát triển giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ là quốc sách hàng đầu. - Xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Mở rộng giải quyết các vấn đề xã hội như tạo thêm việc làm, xoá đói, giảm nghèo,...
Quốc phòng an ninh	Xây dựng và tăng cường an ninh - quốc phòng.

Đối ngoại	Đặt trọng tâm chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực”, nhằm mục tiêu phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Công cuộc đổi mới đất nước được đề ra tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?

- A. VI
- B. VII
- C. VIII
- D. XIX

Câu 2: Nội dung của công cuộc đổi mới năm 1986 trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực nào?

- A. Quốc phòng
- B. Văn hóa
- C. Chính trị
- D. Kinh tế

Câu 3: về chính trị xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân lấy liên minh, tầng lớp (giai cấp) nào làm nền tảng?

- A. Liên minh công nông và giai cấp Tư sản
- B. Liên minh công nông và tầng lớp tri thức
- C. Liên minh công nông và giai cấp quý tộc
- D. Liên minh công nông và giai cấp địa chủ

Câu 4: Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

- A. Độc lập, tự chủ, mở rộng đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại
- B. Sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước
- C. Hòa bình hữu nghị
- D. Trung lập

Câu 5: Giai đoạn nào của công cuộc đổi mới đã tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đưa đất nước phát triển trong cả giai đoạn tiếp theo?

- A. 1945 - 1954
- B. 1975 - 1986
- C. 1986 - 1995
- D. 1991 - 1995

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	A	D	B	A	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách báo và internet viết một đoạn văn ngắn chứng minh đời mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

Tuần 14- Tiết 27

Ngày soạn 22/11/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Quan sát ảnh và cho biết tên và chức vụ của 4 người đứng đầu đất nước hiện nay



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng (từ năm 2006 đến nay)

a. Mục tiêu- - Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi Lớp chia thành 4 nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 2006 đến nay Nhiệm vụ 2 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau Nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới ở việt nam giai đoạn 2006 đến nay		3. Giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng (từ năm 2006 đến nay) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) đã chủ trương: đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Từ năm 2006 đến nay, Việt Nam thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng.												
<table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Chính trị</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Quốc phòng an ninh</td><td></td></tr><tr><td>Đối ngoại</td><td></td></tr></table>			Lĩnh vực	Nội dung	Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Quốc phòng an ninh		Đối ngoại	
Lĩnh vực	Nội dung													
Kinh tế														
Chính trị														
Văn hóa-xã hội														
Quốc phòng an ninh														
Đối ngoại														
B2: Thực hiện nhiệm vụ														

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

Nv1

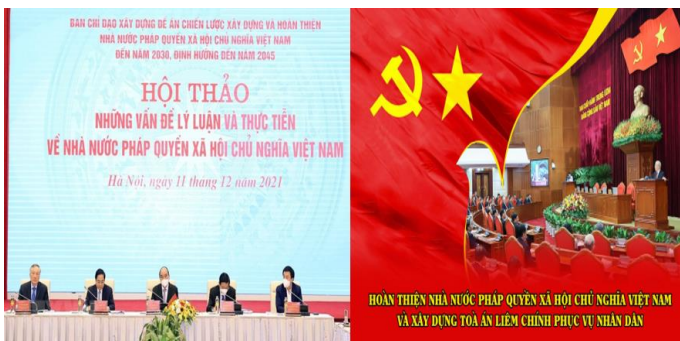


Đường lối đổi mới tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Trải qua các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X (2006), lần thứ XI (2011), lần thứ XII (2016) và lần thứ XIII (2021), đường lối đổi mới tiếp tục được phát triển.

Nv2



Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả



Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước



Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”



Tăng cường cơ sở vật chất – kĩ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại.



Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, đẩy mạnh ngoại giao đa phương, chủ động tham gia, phát huy vai trò của mình thúc đẩy định hình, cải tổ các thể chế quốc tế đa phương, gắn sự phát triển của Việt Nam với thế giới

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với

	phát triển kinh tế tri thức. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có nền công nghiệp theo hướng hiện đại.	
Chính trị	Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.	
Văn hóa-xã hội	Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.	
Quốc phòng an ninh	Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định.	
Đối ngoại	Chuyển từ “hội nhập kinh tế quốc tế” sang “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng”, mở rộng phạm vi, lĩnh vực và tính chất của hội nhập. Thực hiện chiến lược hội	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

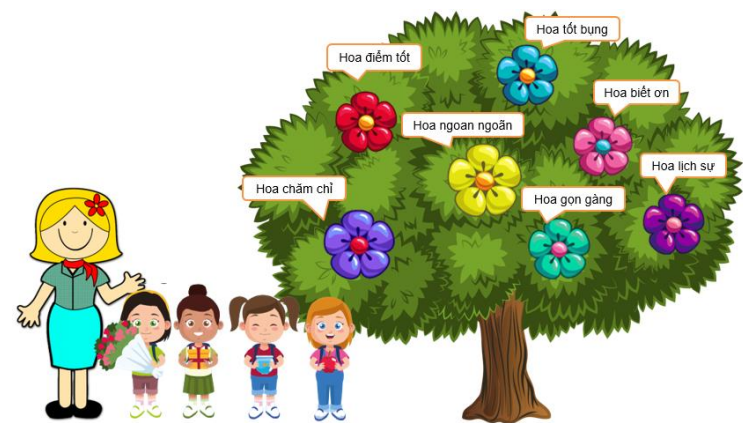
b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Hái hoa



Câu 1: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy xác định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển?

- A. X
- B. XII
- C. XIII

Câu 2: Về văn hóa-xã hội công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn 2006 đến nay đã đẩy mạnh phong trào nào sau đây

- A. Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa
- B. Toàn dân đoàn kết xây dựng đất nước
- C. Toàn dân đoàn kết xây dựng kinh tế

Câu 3: Về văn ngoại giao nước ta đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

- A. Cây gậy và củ cà rốt
- B. Ngoại giao cây tre
- C. Phản ứng linh hoạt

Câu 4: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã thực hiện mục tiêu nào sau đây:

- A. Đổi mới toàn diện
- B. Hoàn thiện đất nước

C. Dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Câu 5: đường lối đổi mới tiếp tục được bổ sung hoàn thiện từ năm 2006 đến nay trải qua bao nhiêu lần đại hội đại biểu toàn quốc?

- A. 2
- B. 3
- C. 4

Câu 6: Về kinh tế tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng nào?

- A. Định hướng kinh tế nông nghiệp
- B. Định hướng tư bản chủ nghĩa
- C. Định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 7: Điền vào số 1 vào 2:

“Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung...(1)., ...(2)...., thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

- A. Quan liêu, bao cấp
- B. Kinh tế, chính trị
- C. Văn hóa, xã hội

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5	6	7
DA	A	A	B	A	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một bài giới thiệu ngắn về nội dung công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay và nêu cảm nghĩ của em

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nêu được một số bài học kinh nghiệm về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Hình ảnh và gợi ý trên nhắc đến cái cầu nổi tiếng nào?

- ✓ Đây là cây cầu dây văng đầu tiên ở Việt Nam
- ✓ Bắc qua sông Tiền đã nối liền tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long
- ✓ Được xây dựng với sự giúp đỡ về vốn và kỹ thuật của Chính phủ Ô-xtrây-li-a



Ngày 21-5-2000, trong niềm vui chung, hàng nghìn người dân địa phương đã đi bộ lên cầu Mỹ Thuận sau lễ khánh thành. Đây là cây cầu dây văng đầu tiên ở Việt Nam, dài 1 353,2 m, được xây dựng với sự giúp đỡ về vốn và kỹ thuật của Chính phủ Ô-xtrây-li-a. Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền đã nối liền tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long, đồng thời mở rộng cửa ngõ miền Tây Nam Bộ. Công trình này cũng là một trong những biểu tượng nổi bật thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình ảnh trên là một biểu hiện về thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Hãy chia sẻ những thành tựu khác của công cuộc Đổi mới về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá,... mà em biết. Theo em, từ thực tiễn công cuộc Đổi mới có thể rút ra được những bài học gì? Chúng Ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



Hình 1. Một góc Thủ đô Hà Nội ngày nay

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam

- Mục tiêu**- - Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế.
- Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến																																																																																																																																												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1. Thành tựu đổi mới về kinh tế GV yêu cầu HS Nhìn vào bảng, HS tìm những từ khoá nhằm nêu được thành tựu đổi mới về kinh tế	1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới a. Kinh tế - Có sự chuyển đổi từ mô hình quản lí kinh tế theo cơ chế tập trung, bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. - Nền kinh tế không chỉ tăng trưởng về quy mô mà chất lượng tăng trưởng cũng																																																																																																																																												
<table><tr><td>N</td><td>X</td><td>T</td><td>H</td><td>I</td><td>U</td><td>H</td><td>V</td><td>U</td><td>Ơ</td><td>N</td><td>G</td><td>Q</td><td>Ê</td><td>G</td><td>J</td><td>F</td><td>H</td><td>S</td><td>A</td></tr><tr><td>H</td><td>T</td><td>H</td><td>I</td><td>T</td><td>R</td><td>Ư</td><td>Ơ</td><td>N</td><td>G</td><td>U</td><td>Q</td><td>Â</td><td>A</td><td>S</td><td>D</td><td>G</td><td>I</td><td>J</td><td>A</td></tr><tr><td>A</td><td>I</td><td>T</td><td>P</td><td>Ơ</td><td>S</td><td>A</td><td>T</td><td>Ả</td><td>N</td><td>G</td><td>T</td><td>R</td><td>Ư</td><td>Ơ</td><td>N</td><td>G</td><td>Ê</td><td>I</td><td>I</td></tr><tr><td>N</td><td>E</td><td>Ư</td><td>T</td><td>E</td><td>Â</td><td>X</td><td>Ê</td><td>S</td><td>B</td><td>A</td><td>Q</td><td>Z</td><td>Ơ</td><td>V</td><td>N</td><td>D</td><td>U</td><td>O</td><td>T</td></tr><tr><td>Ư</td><td>S</td><td>L</td><td>A</td><td>Ô</td><td>N</td><td>Ơ</td><td>I</td><td>E</td><td>Ư</td><td>I</td><td>U</td><td>Â</td><td>Q</td><td>A</td><td>U</td><td>Ơ</td><td>Q</td><td>C</td><td>V</td></tr><tr><td>Ơ</td><td>S</td><td>S</td><td>C</td><td>H</td><td>T</td><td>Ô</td><td>C</td><td>Đ</td><td>Ô</td><td>C</td><td>A</td><td>O</td><td>A</td><td>T</td><td>U</td><td>I</td><td>U</td><td>E</td><td>V</td></tr><tr><td>C</td><td>G</td><td>A</td><td>X</td><td>O</td><td>I</td><td>Ô</td><td>K</td><td>C</td><td>V</td><td>E</td><td>M</td><td>Ê</td><td>N</td><td>D</td><td>Â</td><td>E</td><td>A</td><td>I</td><td>O</td></tr></table>	N	X	T	H	I	U	H	V	U	Ơ	N	G	Q	Ê	G	J	F	H	S	A	H	T	H	I	T	R	Ư	Ơ	N	G	U	Q	Â	A	S	D	G	I	J	A	A	I	T	P	Ơ	S	A	T	Ả	N	G	T	R	Ư	Ơ	N	G	Ê	I	I	N	E	Ư	T	E	Â	X	Ê	S	B	A	Q	Z	Ơ	V	N	D	U	O	T	Ư	S	L	A	Ô	N	Ơ	I	E	Ư	I	U	Â	Q	A	U	Ơ	Q	C	V	Ơ	S	S	C	H	T	Ô	C	Đ	Ô	C	A	O	A	T	U	I	U	E	V	C	G	A	X	O	I	Ô	K	C	V	E	M	Ê	N	D	Â	E	A	I	O	
N	X	T	H	I	U	H	V	U	Ơ	N	G	Q	Ê	G	J	F	H	S	A																																																																																																																										
H	T	H	I	T	R	Ư	Ơ	N	G	U	Q	Â	A	S	D	G	I	J	A																																																																																																																										
A	I	T	P	Ơ	S	A	T	Ả	N	G	T	R	Ư	Ơ	N	G	Ê	I	I																																																																																																																										
N	E	Ư	T	E	Â	X	Ê	S	B	A	Q	Z	Ơ	V	N	D	U	O	T																																																																																																																										
Ư	S	L	A	Ô	N	Ơ	I	E	Ư	I	U	Â	Q	A	U	Ơ	Q	C	V																																																																																																																										
Ơ	S	S	C	H	T	Ô	C	Đ	Ô	C	A	O	A	T	U	I	U	E	V																																																																																																																										
C	G	A	X	O	I	Ô	K	C	V	E	M	Ê	N	D	Â	E	A	I	O																																																																																																																										

? Dựa vào những từ khóa trên em hãy trình bày những thành tựu đổi mới về kinh tế và ý nghĩa của những thành tựu đó?

TỪ KHOÁ: Nhà nước, thị trường, Tăng trưởng, Tốc độ cao, hiệu quả.

Nhiệm vụ 2. Thành tựu đổi mới về chính trị

GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập về những thành tựu đổi mới về chính trị

NHỮNG THÀNH TỰU ĐỔI MỚI VỀ CHÍNH TRỊ		
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Chính trị		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

Nv1

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là kinh tế nhiều thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; các thành phần kinh tế đều được phát huy lợi thế, tiềm năng, nguồn

được cải thiện, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng như hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng.

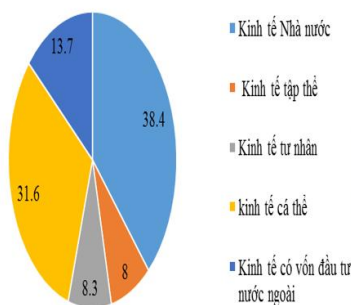
b. Chính trị, an ninh - quốc phòng

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân được củng cố, tăng cường.

- Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và môi trường hoà bình cho công cuộc xây dựng, công cuộc Đổi mới của Việt Nam.

lực trong đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.
Hệ thống pháp luật về kinh tế hình thành và hoàn thiện dần,
tạo cơ sở pháp lý cho các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình
sở hữu hoạt động.

Biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2002

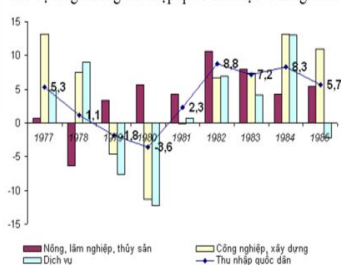


Bảng 11.1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam, giai đoạn 1986 - 2021

Năm	1986	1991	1996	2001	2006	2011	2016	2021
Tốc độ tăng trưởng GDP	2,79	5,96	9,34	6,19	6,98	6,24	6,21	5,64



Tốc độ tăng trưởng thu nhập quốc dân thực tế hàng năm.

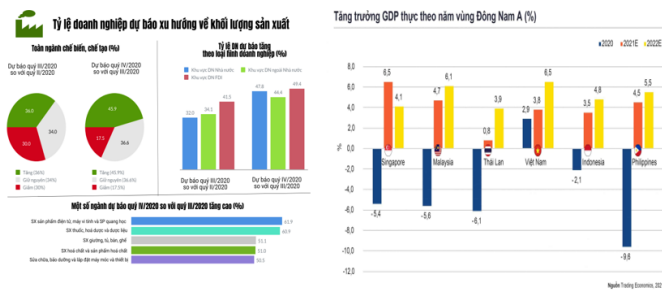


Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, xuất khẩu thô, lao động nhân công giá rẻ và mở rộng tín dụng, từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

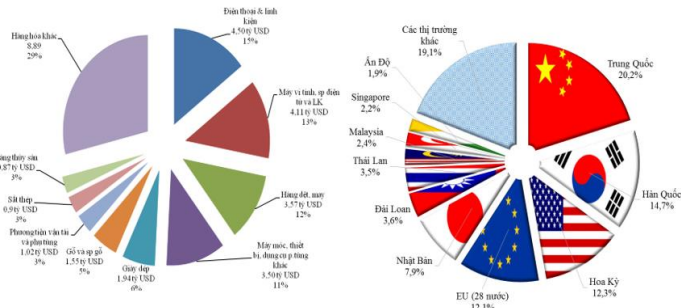
Đến năm 1990 đã đáp ứng được nhu cầu
trong nước có dự trữ và xuất khẩu....



Nông nghiệp phát triển góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế – xã hội. Việt Nam đã vươn lên thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. An ninh lương thực quốc gia được bảo đảm



Công nghiệp tăng trưởng và chuyển biến tích cực về cơ cấu sản xuất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh. Năm 2005, cả nước có trên 100 khu công nghiệp, khu chế xuất, nhiều khu hoạt động có hiệu quả; đến năm 2020, Việt Nam đã hình thành một số ngành công nghiệp có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh và vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế.



Cơ cấu xuất, nhập khẩu chuyển dịch theo hướng tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, chế tạo, giảm xuất khẩu thô.

Nv2



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

N	X	T	H	I	U	H	V	U	Ơ	N	G	Q	Ê	G	J	F	H	S	A
H	T	H	I	T	R	Ư	Ơ	N	G	U	Q	Â	A	S	D	G	I	J	A
A	I	T	P	Ơ	S	A	T	Â	N	G	T	R	Ư	Ơ	N	G	Ê	I	I
N	E	Ư	T	E	Â	X	Ê	S	B	A	Q	Z	Ơ	V	N	D	U	O	T
Ư	S	L	A	Ô	N	Ơ	I	E	Ư	I	U	Â	Q	A	U	Ơ	Q	C	V
Ơ	S	S	C	H	T	Ô	C	Đ	Ô	C	A	O	A	T	U	I	U	E	V
C	G	A	X	O	I	Ô	K	C	V	E	M	Ê	N	D	Â	E	A	I	O

NV2

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Chính trị, an ninh quốc phòng	- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả. - Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh	Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và môi trường hoà bình cho công cuộc xây dựng, công cuộc Đổi mới của Việt Nam.

	nhân dân được củng cố, tăng cường.		
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng



Câu 1: Mối quan hệ giữa đàn nhà nước với nhân dân mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội được tăng cường theo quy định của ?

Câu 2: Khẩu hiệu của cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam là

Câu 3: Trong nền kinh tế Việt Nam thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?

Câu 4: Một trong những thành tựu của nền nông nghiệp Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

A. Nông nghiệp trở thành ngành sản xuất chính

B. Thực hiện thành công “cách mạng xanh” trong nông nghiệp

C. Trở thành một trong những nước có nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới

D. Trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Hiến pháp

Câu 2: Chung tay cải cách thủ tục hành chính

Câu 3: Kinh tế nhà nước

Câu 4: Một trong những thành tựu của nền nông nghiệp Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

D. Trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu tranh ảnh, sách báo, internet về một thành tựu nổi bật của chính trị hoặc kinh tế thời kỳ đổi mới ở Việt Nam. Xây dựng infographic giới thiệu về thành tựu đó

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 15- Tiết 29

Ngày soạn 2/12/2025

Lớp dạy: 12/2,5,10

**BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở
VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T2)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nêu được một số bài học kinh nghiệm về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Đây là loại hình nghệ thuật dân gian nào mang đặc trưng của vùng đất Nam Bộ



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1. Thành tựu đổi mới về chính trị

GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập sau

THÀNH TỰU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY		
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Xã hội		
Văn hóa		
Hội nhập quốc tế		

Nhiệm vụ 2. BÀI TẬP XÁC ĐỊNH

Di sản văn hóa ở Việt Nam



Di sản văn hóa vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa vật thể

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

c. Văn hóa - xã hội

Công cuộc xóa đói, giảm nghèo đã được thực hiện thành công, đất nước đã bước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao.

d. Hội nhập quốc tế

Quá trình hội nhập quốc tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng về hội nhập chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng, văn hoá và các lĩnh vực khác



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa vật thể

Nhiệm vụ 3: Thử tài tôi là ca sĩ hát quan họ

Mỗi nhóm cử 1 bạn sẽ hát về làn điệu quan họ. Sẽ được xem trước để biết giai điệu của bài. Đội nào hát hay hơn sẽ giành chiến thắng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

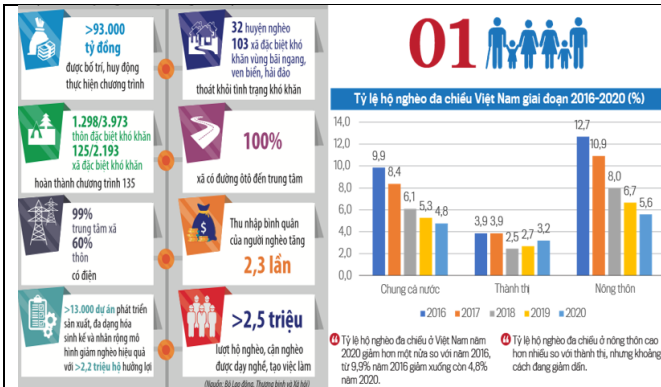
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

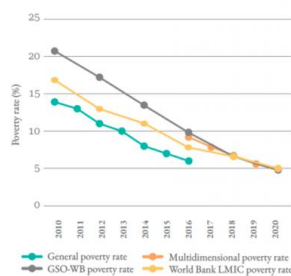
GV cung cấp thông tin hình ảnh

Nv1

Xã hội

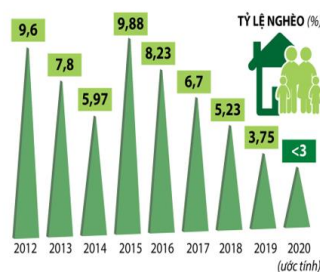


Tỷ lệ nghèo giảm liên tục theo các chỉ tiêu đo lường khác nhau



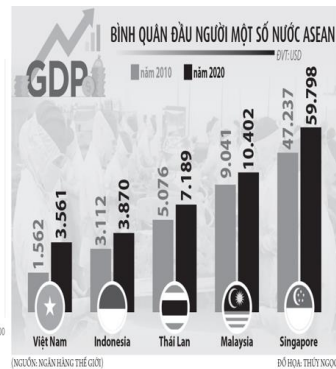
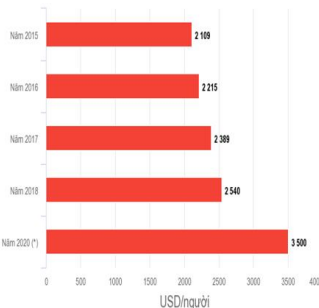
Nguồn: TCTK và Ngân hàng Thế giới.

TỶ LỆ HỘ NGHÈO TRÊN CẢ NƯỚC GIẢM XUỐNG DƯỚI 3% TRONG NĂM 2020



CHUẨN NGHÈO

GDP bình quân đầu người ở Việt Nam 3 năm qua (*) Dự kiến



Văn hóa

Năm 2020, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Việt Nam đạt 99% (đứng thứ hai trong ASEAN); tỉ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08% (đứng ở tốp đầu trong ASEAN). Năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào tốp 1000 trường đại học tốt nhất thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2019 xếp vị trí 42/129 quốc gia/ nền kinh tế, đứng đầu trong nhóm 26 quốc gia thu nhập trung bình thấp và đứng thứ ba trong ASEAN.



Sản văn hoá vật thể.

Bảng 2.1. Phân loại di sản văn hoá

Căn cứ Phân loại	Theo UNESCO	Theo Luật Di sản văn hoá (Ban hành năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2013)
Di sản văn hoá phi vật thể	– Là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kĩ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hoá có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hoá của họ. – Gồm: các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, trong đó ngôn ngữ là phương tiện của di sản văn hoá phi vật thể; nghệ thuật trình diễn; tập quán xã hội, tín ngưỡng và các lễ hội; tri thức và tập quán liên quan đến tự nhiên và vũ trụ; nghề thủ công truyền thống.	Là sản phẩm tinh thần gắn liền với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hoá liên quan, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.
Di sản văn hoá vật thể	– Di sản văn hoá di động (tranh, tác phẩm điêu khắc, tiền tệ, văn bản,...). – Di sản văn hoá cố định (di tích, di chỉ khảo cổ,...). – Di sản văn hoá dưới nước (xác tàu đắm, phế tích, đồ thị chìm dưới nước).	Là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Xã hội	Công cuộc xoá đói, giảm nghèo đã được thực hiện thành công, đất nước đã bước ra khỏi tình trạng kém phát triển.	- Ổn định được tình hình an ninh, xã hội. - Đời sống người dân không ngừng cải thiện
Văn hóa	- Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, có sự đa dạng hoá về loại hình trường lớp ở các bậc học. Khoa học – công nghệ và văn	Văn hoá phát triển theo hướng tiên tiến đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc

	hoá có nhiều chuyển biến tích cực. - Văn hoá truyền thống được bảo tồn và phát huy. Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể được xác định và đánh giá theo chuẩn quốc tế.		
Hội nhập quốc tế	- Quá trình hội nhập quốc tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng về hội nhập chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng, văn hoá và các lĩnh vực khác	Góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong thời kì mới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS
- d) **Tổ chức thực hiện**
- B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng



Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc

Câu 1: Tính đến năm 2020 cả nước có bao nhiêu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh?

Câu 2: Tính đến năm 2022 Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới

Câu 3: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?

Câu 4: Năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức nào?

Câu 5: Một trong những thành tựu lớn về xã hội của quá trình đổi mới ở nước ta?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 28

Câu 2: 190/200

Câu 3: 1995

Câu 4: Tổ chức thương mại thế giới (WTO)

Câu 5: Công tác xóa đói giảm nghèo

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, viết một đoạn văn giới thiệu một số thành tựu nổi bật về văn hóa xã hội ở địa phương em sinh sống trong công cuộc đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nêu được một số bài học kinh nghiệm về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

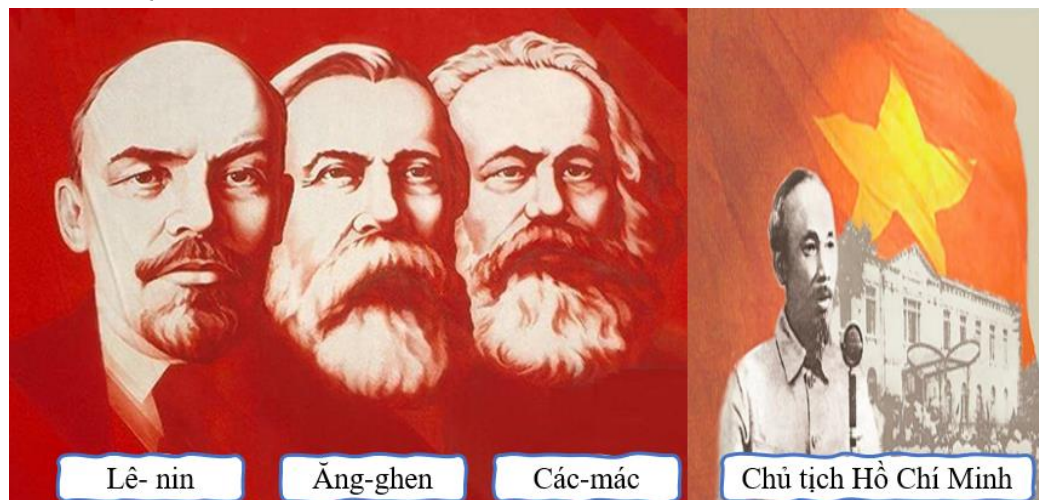
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS Quan sát bức hình và cho biết tên của các nhân vật ?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến																											
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy về bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay			2. Bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới - Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp - Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát																											
<table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY</th></tr><tr><th>Nội dung chấm</th><th>Tiêu chí</th><th>Điểm</th></tr><tr><td rowspan="3">A. Cách thức trình bày (25%)</td><td>Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...</td><td>20 – 25</td></tr><tr><td>Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...</td><td>15 – 20</td></tr><tr><td>Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...</td><td><15</td></tr><tr><td rowspan="3">B. Nội dung (50%)</td><td>Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.</td><td>40 – 50</td></tr><tr><td>Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...</td><td>30 – 40</td></tr><tr><td>Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...</td><td><30</td></tr><tr><td rowspan="2">C. Thuyết trình (25%)</td><td>Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...</td><td>15 – 25</td></tr><tr><td>Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...</td><td><15</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng điểm thuyết trình: A + B + C</td><td>100</td></tr></table>				PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY			Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm	A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...	20 – 25	Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	15 – 20	Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	<15	B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.	40 – 50	Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	30 – 40	Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...	<30	C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	<15	Tổng điểm thuyết trình: A + B + C	
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY																														
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm																												
A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...	20 – 25																												
	Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	15 – 20																												
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	<15																												
B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.	40 – 50																												
	Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	30 – 40																												
	Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...	<30																												
C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25																												
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	<15																												
Tổng điểm thuyết trình: A + B + C		100																												
Thảo luận cặp đôi																														

? Theo em, tại sao khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

? Trong các bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, em tâm đắc với bài học nào nhất? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

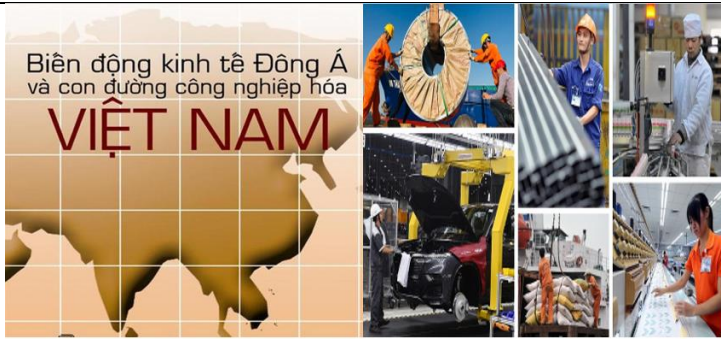
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.



huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.

- Thứ tư: Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Các bài học

Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp

Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.

Thứ tư: Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mục tiêu này là sự lựa chọn của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta từ đầu thế kỉ XX. Mục tiêu độc lập dân ta đã đạt được thắng lợi quyết định.

- Mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đạt đến trình độ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là xã hội có hình thái kinh tế – xã hội đạt trình độ cao.

- Kiên định mục tiêu có nghĩa là mục tiêu được xác định là đúng đắn. Đó là quy luật cơ bản của lịch sử Việt Nam, phù hợp với xu thế thời đại.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời

Câu 1: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp được thể hiện ở

- A. Khơi nguồn sáng tạo, chủ động
- B. Đổi mới từ tư duy, nhận thức đến thực tiễn hành động
- C. Nhân dân được phát huy quyền làm chủ, lao động sáng tạo.
- D. Kết hợp nội lực, ngoại lực tạo sức mạnh tổng hợp

Câu 2: Đổi mới vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân được thể hiện ở

- A. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân nảy sinh từ thực tiễn là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới.

- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin
- C. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước, cả hệ thống chính trị.
- D. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ
- C. Đổi mới vì các quốc gia trong khu vực.
- D. Đổi mới vì lợi ích của nhân dân

Câu 4: Tại sao phải kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong đổi mới

- A. Vì bị Mỹ cô lập cấm vận
- B. Vì Việt Nam mới thoát khỏi chiến tranh
- C. Tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững
- D. Theo xu thế toàn cầu hóa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	A	C	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

GV giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm HS sưu tầm hình ảnh và giới thiệu một thành tựu gắn liền với công cuộc Đổi mới đất nước ở địa phương nơi HS sinh sống.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....
Tuần 16- Tiết 31-32

Ngày soạn 9/12/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 4

BÀI THỰC HÀNH SỐ 4

CHỦ ĐỀ 4. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

1. Về kiến thức:

- Hệ thống hóa nội dung kiến thức cơ bản của chủ đề công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 12.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

Hoạt động Dạy – Học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: Nhiệm vụ 1: BÀI TẬP SỐ 1 GV mời HS tham gia trò chơi” Tom và Jerry”  GV Chia lớp thành 2 đội chơi, Đội Tom và Jerry, Đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ tới đích đầu tiên và giành chiến thắng. Câu 1: Em hãy cho biết, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra đường lối chiến lược nào của đất nước? A. Đường lối đổi mới. B. Đường lối xây dựng CNXH ở miền Bắc. . C. Đường lối kháng chiến toàn quốc . D. Đường lối giải phóng miền Nam	- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986). - Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. - Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế. - Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

Câu 2: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. kinh tế thị trường.
- B. kinh tế tập trung
- C. phân phối theo lao động .
- D. xã hội chủ nghĩa.

Câu 3: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế .
- C. Văn hoá.
- D. Tư tưởng

Câu 4: Trong sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam có chủ trương nào sau đây?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
- B. Xóa bỏ sự tồn tại của thị trường tự do.
- C. Tập trung cải tạo công thương nghiệp.
- D. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Câu 5: Một trong những thành tựu kinh tế - xã hội Việt Nam đạt được sau 10 năm đổi mới (1986-1995) là

- A. Xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
- B. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- C. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
- D. Vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 6: Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) không có nội dung nào dưới đây?

- A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- B. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- C. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- D. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp

Câu 7: Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1995 là

- A. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- B. Phát triển kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa
- C. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- D. Xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Câu 8: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) về

- A. Văn hoá
- B. Đối ngoại
- C. Chính trị.
- D. Kinh tế

Câu 9: Về xã hội, sau Đổi mới Việt Nam đạt được một trong những thành tựu nào sau đây?

- A. Đời sống người dân được cải thiện và nâng cao.
- B. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
- C. Xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
- D. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.

Câu 10: Về hội nhập quốc tế, sau Đổi mới Việt Nam đạt được một trong những thành tựu nào sau đây?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- B. Khắc phục triệt để nạn đói trong nước.
- C. Trở thành nước đang phát triển có thu nhập cao.
- D. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đạt nhiều thành tựu.

Nhiệm vụ 2: BÀI TẬP SỐ 2

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ: Dựa vào thông tin tư liệu GV cung cấp. HS hoàn thành các câu hỏi dạng Đúng - Sai. GV mời nhóm bất kì trả lời, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung

Bài 1

“ Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp”.

(Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 49, NXB Chính trị quốc gia, 2006, tr.968)

- a. Đổi mới nghĩa là Việt Nam từ bỏ con đường chủ nghĩa xã hội để tìm con đường mới đúng đắn hơn.
- b. Đổi mới không thay đổi mục tiêu CNXH mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.
- c. Mục tiêu của đổi mới là thay đổi về quan niệm, hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp
- d. Đổi mới nghĩa là thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội bằng cách làm, tư duy và bước đi mới phù hợp hơn.

Bài 2

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khẳng định: tiếp tục mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội được đề ra từ đại hội V nhưng nhận thức lại về thời kì quá độ là thời kì lâu dài, phức tạp và Việt Nam đang ở chặng đầu tiên. Vì thế, Đại hội khẳng định phải tập trung mọi nguồn lực để thực hiện thành công Ba chương trình kinh tế là lương thực thực phẩm – hàng tiêu dùng – hàng xuất khẩu.

- a. Đại hội VI đã khẳng định Việt Nam tiếp tục đi theo con đường XHCN.
- b. Đại hội VI nhận thức đúng đắn về thời kì quá độ để có thể xác định con đường tiếp theo của các mạng.
- c. Đại hội VI đánh dấu Việt Nam từ bỏ chính sách ưu tiên công nghiệp nặng trong một thời gian dài để hướng vào những mục tiêu thiết thực hơn, cần thiết hơn.
- d. Ba chương trình kinh tế là một bước lùi của lịch sử xây dựng CNXH của Việt Nam.

Bài 3

Hơn 30 năm qua, sự nghiệp đổi mới đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng (tháng 1 năm 2016) đánh giá: “Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

(Nguồn: <https://baohagiang.vn>, Đổi mới năm 1986: Bài học từ đổi mới tư duy của Đảng)

- a) Những thành tựu đổi mới của Việt Nam đạt được trong 30 năm chứng tỏ đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
- b) Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để.
- c) Đổi mới phải kiên trì đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện toàn diện và đồng bộ.
- d) Hơn 30 năm sau đổi mới, Việt Nam đạt nhiều thành tựu, trở thành một trong 20 nước có nền kinh tế phát triển.

Bài 4

Việt nam đã chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa của dân tộc. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng phong phú, đa dạng. Bên cạnh việc kí kết các thỏa thuận, điều ước quốc tế có nội dung văn hóa, hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức.

Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ. Việt Nam đã hoàn thành xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực.

- a) Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt chỉ tập trung đổi mới về văn hóa.
b) Trong thời kì đổi mới, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng xây dựng và phát triển.
c) Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế.
d) Việt Nam đã hoàn thành xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học phổ thông năm 2010.

Bài 5

Tiêu chí	Thời kì 1996-2006	Thời kì 2006-nay
Đường lối đổi mới đối ngoại	Đặt trọng tâm chủ trương “Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” nhằm mục tiêu phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước	- Chuyển từ “Hội nhập kinh tế quốc tế” sang “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng”, mở rộng phạm vi, lĩnh vực và tính chất của hội nhập. - Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh – Quốc phòng, văn hóa – xã hội, trong đó hội nhập kinh tế là trọng tâm.

- a. Việt Nam nhấn mạnh đối ngoại trong thời kì đổi mới luôn là sự hội nhập để phát triển.
b. Việt Nam luôn xác định, trọng tâm của Đổi mới là lĩnh vực chính trị, văn hóa.
c. Yêu cầu phát triển kinh tế đặt ra cho Việt Nam nhu cầu chủ động hội nhập toàn diện và sâu rộng.
d. Đối ngoại của Việt Nam trước năm 2006 là chỉ tập trung vào hội nhập với các nước trong khu vực ASEAN.

Nhiệm vụ 3: BÀI TẬP SỐ 3

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm

Có ý kiến cho rằng: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi là một Mối nhóm sẽ thiết kế lựa chọn một nội dung về thành tựu đổi mới của nước ta trên lĩnh vực sau và thuyết trình: Kinh tế, chính trị, văn hoá –giáo dục, đối ngoại

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

CH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	D	B	A	D	C	B	C	A	D

Nhiệm vụ 2

Bài 1

A – Sai, B- Đúng, C – Đúng, D - Đúng

Bài 2

A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D - Sai

Bài 3

A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D - Sai

Bài 4

A – Sai, B- Đúng, C – Sai, D – Sai

Bài 5

A – Đúng, B- Đúng, C – Đúng, D – Sai

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Tuần 17- Tiết 33

Ngày soạn 11/12/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

**BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẦU TRANH
GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG
TÁM NĂM 1945) (TIẾT 1)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

3. Về phẩm chất

- Trung thực học tập, cầu thị, cầu tiến bộ, có mong muốn học tập, khám phá lịch sử.
- Yêu nước và lòng tự hào về các bậc tiền bối đã có những đóng góp cho phong trào giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu:** Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) **Nội dung:**

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

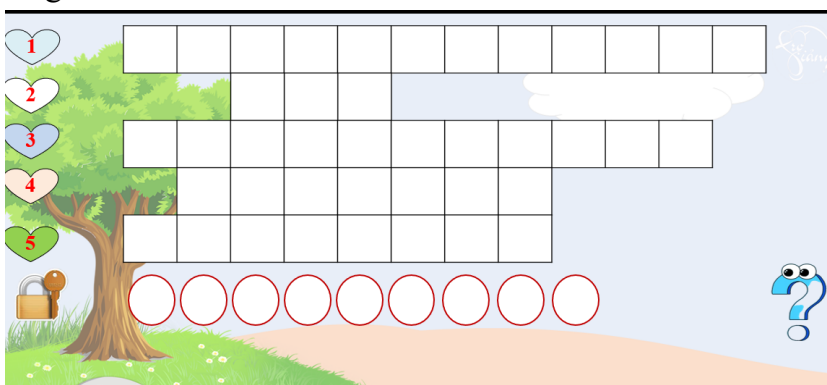
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Ô chữ



Ô số 1 (12 chữ cái): Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Ô số 2 (3 chữ cái): Nhóm đặc nhiệm tình báo của Mỹ làm nhiệm vụ phối hợp tổ chức huấn luyện quân sự, cung cấp hậu cần, y tế cho Việt Minh, thu thập thông tin tình báo và chống quân phiệt Nhật.

Ô số 3 (11 chữ cái): Người đã chủ trương đưa học sinh sang Nhật Bản du học, tìm sự giúp đỡ của Nhật Bản cho phong trào Đông Du.

Ô số 4 (7 chữ cái): Tờ báo của Đảng Cộng sản Pháp được Nguyễn Ái Quốc tham gia viết bài và qua tờ báo này Nguyễn Ái Quốc đã tìm đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

Ô số 5 (8 chữ cái): Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

"Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã cương quyết đứng về phe..... phải được độc lập". chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình trên là một số du học sinh tham gia phong trào Đông du – một phong trào yêu nước tiêu biểu vào đầu thế kỉ XX với mục đích đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập, chuẩn bị lực lượng, chờ thời cơ giành lại độc lập cho nước nhà. Đây là một trong những hoạt động đối ngoại tiêu biểu của các nhân sĩ yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945. Những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn này đã diễn ra như thế nào? Hãy chia sẻ hiểu biết của em thông qua bài học hôm nay.



Hình 1. Một số du học sinh Việt Nam trong phong trào Đông du đầu thế kỉ XX

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh

a. Mục tiêu- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia lớp thành các nhóm hoàn thành bảng sau ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Phan Bội Châu ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Phan Châu Trinh			1. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh - Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra ở Nhật Bản, Trung Quốc với mục đích tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. - Hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh diễn ra chủ
Mục	Hoạt động chính	Mục đích	
Phan Bội Châu và Duy Tân hội			
Phan Châu Trinh			
B2: Thực hiện nhiệm vụ			

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Phan Bội châu sinh ngày 26-12-1867 tại thôn Sa Nam, xã Đông Liệt, huyện Nam Đàn , tỉnh Nghệ An, tháng 5-1905, ông thành lập Hội Duy tân, một tổ chức cách mạng ở Quảng Nam,

tháng 1- 1905 sang Nhật mở đầu phong trào Đông Du. Mặc dù hoạt động ở nước ngoài nhưng Ông vẫn liên hệ với phong trào trong nước đấu tranh chống Pháp. Năm 1925 ông bị bắt tại Thượng Hải rồi bị giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội) Pháp định bí mật thủ tiêu ông nhưng không thành. Ngày 24-12-1925 Pháp Buộc phải tuyên bố tha bổng Phan Bội Châu , thực chất là giam lỏng ông tại Huế.



Phan Bội Châu và Cường Để ở Nhật

Một số lưu học sinh phong trào Đông Du:

yếu ở Pháp (ông sang Pháp từ năm 1911) với mục đích vận động cải cách cho Việt Nam.



Phan Châu Trinh

Phan Châu Trinh sinh năm (1872-1926) quê ở Tiên Phước, Tam Kỳ, Quảng Nam. Năm 1900 thi đỗ cử nhân, ông hô hào mở trường học, phát triển công thương nghiệp, cải cách phong tục lạc hậu, cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đã kích quan lại xấu ...những hoạt động của ông đã góp phần chuẩn bị về tư tưởng cho phong trào quần chúng đấu tranh chống thuế quyết liệt ở Trung Kỳ.



« đã lâu ngày không chịu nổi nên mới xoay ra như thế, chứ chẳng phải có muốn gì thế đâu ! Nếu ngày nay Chính-phủ biết hối-nộ lại mà mau mau đổi lại chính-sách, kén dùng người hiền tài, giao cho quyền bính, lấy lễ đãi người, lấy long thành xử với người, rồi cùng nhau tra-hoạch cái kế-sách hưng lợi trừ hại, mở cái con đường nuôi sống cho dân nghèo, cho thân-sĩ cái quyền nghị-luận..., mở nơi báo để thấu rõ dân tình; mình thường-phát đi thanh-trừ lại tệ: những việc cần-thiết như đổi pháp luật, bỏ khoa-cử, mở nhà học, dựng phòng sách, chấn-hưng công-thương kỹ-nghệ, các việc đều lần lượt cải-lương, như thế thì dân An-nam ai cũng vui, lại chỉ sợ nước Pháp bỏ nước Nam đi mà thôi còn có gì mà kinh-dịch nữa !

« Tôi bỏ nước ra đi, trong Nam ngoài Bắc đều d khắp cả, vì vậy bao nhiêu cái tệ dân tình, chính ta tôi được nghe, chính mắt tôi được thấy, cùng là cả dư-luận Chính-phủ Bảo-hộ đối với dân An-nam, dân An-nam đối với Chính-phủ Bảo-hộ thế nào, tôi đều rõ cả. Tôi rõ biết mà không lẽ lặng thinh, nên phải đưa thư này cho quan lớn. Quan lớn coi xong, chắc cũng gầy làm động lòng thì phải.

Sách và thư của Phan Châu Trinh (đoạn trích) gửi Toàn quyền Đông Dương in trong sách Phan Tây Hồ di thảo xuất bản tại Hà Nội, năm 1927.

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

(Phan Châu Trinh)

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,
Lừng lẫy làm cho lở núi non.
Xách búa đánh tan năm bảy đống,
Ra tay đập bể mấy trăm hòn.
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng càng bền dạ sắt son.

Những kẻ vá trời khi lỡ bước,

Gian nan chi kẻ sự con con.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Mục	Hoạt động chính	Mục đích
Phan Bội Châu và Duy Tân hội	- Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra ở Nhật Bản, Trung Quốc với mục đích tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.. - Đầu năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp đỡ cho công cuộc cứu nước. Năm 1908, Phan Bội Châu tham gia thành lập các tổ chức có mục tiêu đoàn kết quốc tế để hợp sức chống đế quốc. - Năm 1911, Phan Bội Châu quyết định về hoạt động ở Trung Quốc và đầu năm 1912, Phan Bội Châu tham gia thành lập một số tổ chức, nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập.	Tranh thủ, tìm kiếm sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nước ta

Phan Châu Trinh	- Hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh diễn ra chủ yếu ở Pháp (ông sang Pháp từ năm 1911) với mục đích vận động cải cách cho Việt Nam. - Tiếp xúc với một số nhóm Việt kiều, tổ chức, đảng phái tiến bộ. Nhiều lần gửi kiến nghị đến Hội Nhân quyền Pháp, đến các thành viên của Chính phủ Pháp..., phê phán chính quyền thực dân, thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam. - Ông đã đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập và hoạt động của một số tổ chức yêu nước Việt Nam tại Pháp, tham gia nhóm soạn thảo Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Véc-xai.	Tranh thủ, tìm kiếm sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nước ta	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đua thuyền

GV chia lớp thành 2 đội chơi, đội nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ được điểm cộng



Câu 1: Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?

- A. Năm 1903
- B. Năm 1904
- C. Năm 1905
- D. Năm 1906

Câu 2: Phan Châu Trinh sang Pháp vào năm nào?

- A. 1910
- B. 1911
- C. 1912
- D. 1914

Câu 3: Tại Trung Quốc vào năm 1912, Phan Bội Châu đã thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Hội Duy tân.
- B. Việt Nam Quang phục hội
- C. Phục Việt.
- D. Đông Kinh Nghĩa Thục.

Câu 4: Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

- A. Lào
- B. Anh
- C. Nhật
- D. Hàn Quốc

Câu 5: Tại Pháp Phan Châu Trinh đã thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp
- B. Phong trào Đông Du
- C. Việt Nam Quốc Dân Đảng
- D. Việt Nam Quang phục hội

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
DA	B	B	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu (câu chuyện hình ảnh hoặc con tem, bài thơ, bài hát câu nói... và viết bài thể hiện suy nghĩ của em (khoảng 7. 10 chữ về một trong hai nhân vật lịch sử trong bài. Em rút ra được bài học gì từ nhân vật đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 17- Tiết 34

Ngày soạn 11/12/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945) (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

****Năng lực riêng:***

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

3. Về phẩm chất

- Trung thực học tập, cầu thị, cầu tiến bộ, có mong muốn học tập, khám phá lịch sử.
Yêu nước và lòng tự hào về các bậc tiền bối đã có những đóng góp cho phong trào giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Lật mảnh ghép



Câu 1: Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

- A. Nước Mỹ.
- B. Nước Nga.
- C. Nước Pháp
- D. Nước Nhật.

Câu 2: Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?

- A. “Tự do dân chủ”.
- B. “Tự lực khai hoá”.
- C. “Tự lực cánh sinh”
- D. “Tự lực, tự cường”

Câu 3: Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?

- A. Năm 1902
- B. Năm 1904
- C. Năm 1906
- D. Năm 1908

Câu 4: Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

- A. Bạo lực để giành độc lập dân tộc
- B. Duy tân để phát triển đất nước
- C. Cải cách kinh tế, xã hội
- D. Đấu tranh chính trị

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
DA	D	B	B	A

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương a. Mục tiêu- - Nêu được bối cảnh của hoạt động đối ngoại Việt Nam đầu thế kỉ XX.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc (1911 -1930) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập? ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Nguyễn Ái Quốc			2. Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương a. Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1930) - Trong những năm 1911 - 1922, Nguyễn Ái Quốc đã đi qua nhiều quốc gia khác nhau và có những hoạt động đối ngoại nổi bật tại Pháp.
Mục	Hoạt động chính	Mục đích	
Giai đoạn 1919 - 1922			

Giai đoạn 1923 -
1930

Nhiệm vụ 2:

GV yêu cầu lớp Hoạt động cặp đôi: Hoàn thành phiếu học tập sau

Hoạt động chính	Mục đích

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NVI

Gia đình của Nguyễn Tất Thành



Thân phụ: Cụ Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929), từng đỗ phò báng	Thân mẫu: bà Hoàng Thị Loan (1868-1901)	Chị gái: Nguyễn Thị Thanh (sinh năm 1884)	Anh trai: Nguyễn Sinh Khiêm (sinh năm 1888, tự Tất Đạt, còn gọi là Cả Khiêm)	Nguyễn Tất Thành (1890-1969)	Em trai: Nguyễn Sinh Nhuận (1900-1901, tên khi mới lọt lòng là Xín).
---	---	--	--	--	--

- Trong những năm 1923 - 1930, hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc diễn ra chủ yếu ở Liên Xô và Trung Quốc.

b. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 – 1945)

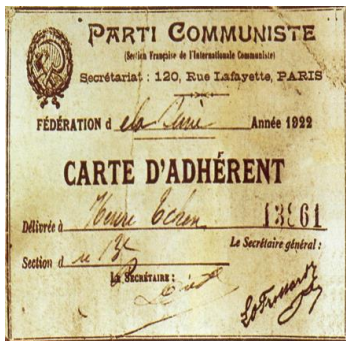
Trong những năm 1930 - 1945, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương chủ yếu phục vụ cho cuộc đấu tranh chống thực dân, phát xít, tiến tới giành độc lập, tự do góp phần bảo vệ hòa bình.



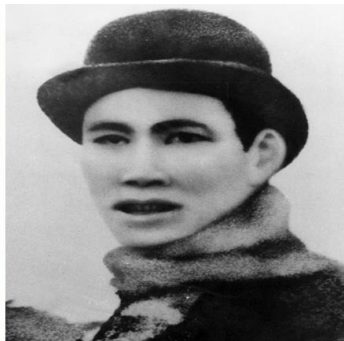
BẢN ĐỒ THẾ GIỚI: HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA NGUYỄN TẤT THÀNH-NGUYỄN ÁI QUỐC-HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1911 ĐẾN NĂM 1941
The world map with itineraries where Nguyen Tat Thanh - Nguyen Ai Quoc Ho Chi Minh travelled, from 1911 to 1941, on his way to search for national salvation



Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập ĐCS Pháp.



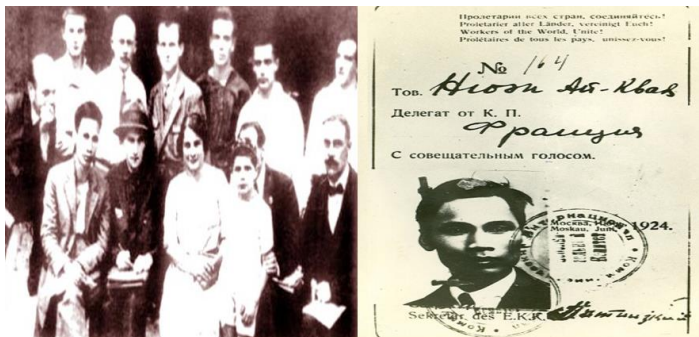
Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1919 tại Paris.



Báo Người cùng khổ và tranh châm biếm của báo do nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc vẽ.



Nguyễn Ái Quốc tại Đại Hội Quốc Tế Cộng Sản lần V, 1924

Thẻ đại biểu tư vấn Đại hội V Quốc tế Cộng sản của đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924



Viện văn học-nơi Bác đọc sách trong thời gian ở Liên Xô

Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại Hội Quốc tế cộng sản lần thứ V



Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại Hội Quốc Tế Cộng sản lần thứ V ở Mát-xcơ-vơ năm 1924.
Trong các phần trình bày, đã có 20 đại biểu Việt Nam dự Đại Hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V ở Mát-xcơ-vơ năm 1924.
Trong các phần trình bày, đã có 20 đại biểu Việt Nam dự Đại Hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V ở Mát-xcơ-vơ năm 1924.
Trong các phần trình bày, đã có 20 đại biểu Việt Nam dự Đại Hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V ở Mát-xcơ-vơ năm 1924.

NV2

Tư liệu 1

Từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định:

– “Tuyên truyền dân chúng Đông Dương nhận thấy sự can hệ, liên lạc phong trào Đông Dương với quốc tế, đánh tan cái quan niệm quốc gia hẹp hòi thì sự giải phóng dân tộc hoàn toàn khỏi ách đế quốc mới có thể có”.

(Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 547)

– “Phải ra sức tổ chức Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi”, “liên hệ chặt chẽ với Mặt trận Nhân dân Pháp”.

(Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 2, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, trang 87, 88)

Nội dung quan điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương về nhiệm vụ đối ngoại của Đảng và cách mạng Việt Nam. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của đế quốc Pháp chỉ thắng lợi khi kết hợp được sức mạnh tổng hợp từ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam với liên minh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương và sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trong đó có nhân dân Pháp.

TU LIỆU. “Chúng ta có bốn phận ủng hộ Liên Xô kháng chiến! Hãy đoàn kết để tranh đấu kỉ niệm Cách mệnh tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống phát xít Pháp – Nhật, chống chính sách lừa bịp và ăn cướp của chúng. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống sinh hoạt dặt dỏ, đòi công ăn việc làm.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 261)



Hình 12.4. Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp chụp ảnh với các thành viên của biệt đội “Con Nai” ở Tân Trào (Tuyên Quang) tháng 8 – 1945



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp và những lãnh đạo đội biệt kích Con Nai, năm 1945

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV 1

Nguyễn Tất Thành (1) sinh ngày 19 - 5 – 1890,

Trong một gia đình trí thức yêu nước ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Người sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà bị mất vào tay thực dân Pháp, nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào cách mạng nổ ra liên tục, song không đi đến thắng lợi,

Tuy khâm phục Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhưng Nguyễn Tất Thành không tán thành đường lối hoạt động của họ nên quyết định tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

Mục	Hoạt động chính	Mục đích
Giai đoạn 1919 - 1923	- Gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều nhà hoạt động chính trị, văn hoá của Pháp và nhiều nước châu Âu. - Năm 1920, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. - Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Tích cực xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản với nhân dân lao động Pháp và nhân dân các nước thuộc địa.	- Xác lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, - Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người Cộng sản và nhân dân lao động Pháp với nhân dân các nước thuộc địa.
Giai đoạn 1923 - 1930	- Nguyễn Ái Quốc tham gia các hoạt động của Quốc tế Cộng sản tại Liên Xô Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á	Nhằm tìm kiếm sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế đã đặt nền móng cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các tổ chức chính

	- Tham gia thành lập hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông - Liên hệ mật thiết với phong trào cách mạng thế giới	trị cách mạng và các lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới	
NV2			
Hoạt động chính		Mục đích	
- Là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, tổ chức nhiều hoạt động ủng hộ Liên Xô. - Phối hợp với các tổ chức của người Pháp, người Hoa ở Đông Dương tiến hành quyên góp giúp đỡ các nạn nhân chiến tranh ở Trung Quốc. - Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc, thành lập Tiểu ban vận động Hoa Kiều, giúp đỡ người Hoa tổ chức hội cứu quốc.		Phục vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam	
- Nhằm mở rộng quan hệ với lực lượng chống quân phiệt Nhật Bản ở Đông Nam Á, Đảng Cộng sản Đông Dương liên lạc với phong trào dân tộc chống quân phiệt Nhật Bản ở một số nước như: Miến Điện, Mã Lai, Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a,...		- “Đánh Pháp đuổi Nhật” giành độc lập cho dân tộc. - Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cách	

- Thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện rõ chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống quân phiệt Nhật Bản.	mạng Việt Nam.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

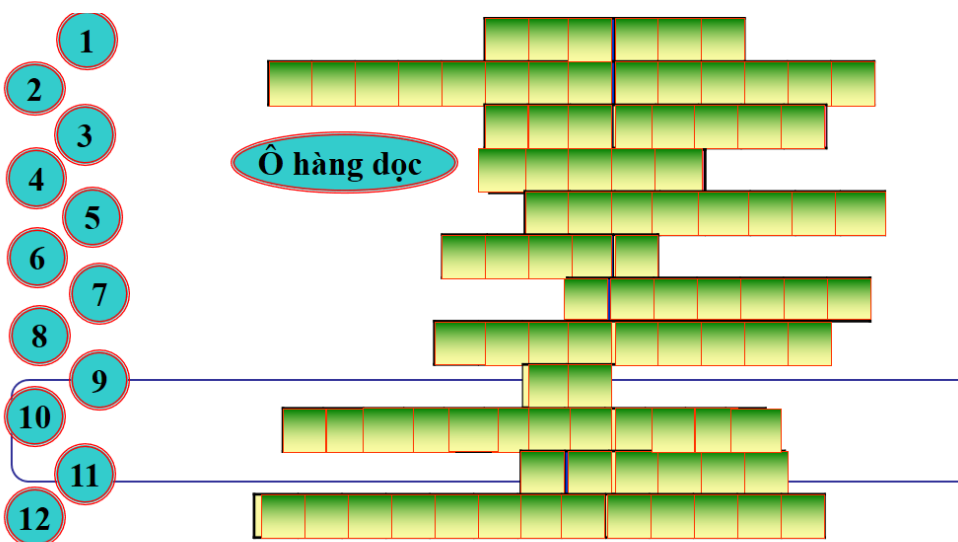
b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: ô chữ



1. Gồm 6 ô chữ Nơi Bác Hồ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945
2. Gồm 14 ô chữ Tên của Bác Hồ trước khi ra đi tìm đường cứu nước.
3. Gồm 8 ô chữ Tên của 1 nữ anh hùng, chị đã hy sinh khi mới tròn 19 tuổi.
4. Gồm 5 ô chữ Thủ đô của nước ta.
5. Gồm 8 ô chữ Trẻ em là những chủ nhân của Tổ Quốc.
6. Gồm 5 ô chữ Tên một loại đồ dùng học tập thân thiết của học sinh.
7. Gồm 7 ô chữ Tên gọi khác của những chú bộ đội.
8. Gồm 9 ô chữ Một trong những đức tính đáng quý của các chú bộ đội.
9. Gồm 2 ô chữ Từ trái nghĩa với từ đóng.
10. Gồm 12 ô chữ Tên của vị anh hùng lấy thân mình lấp lỗ châu mai.
11. Gồm 6 ô chữ Tên của một loài hoa thường nở vào mùa xuân ở miền Bắc.
12. Gồm 13 ô chữ Ngày 1/5 là ngày gì?
13. Đây là ô chữ hàng dọc

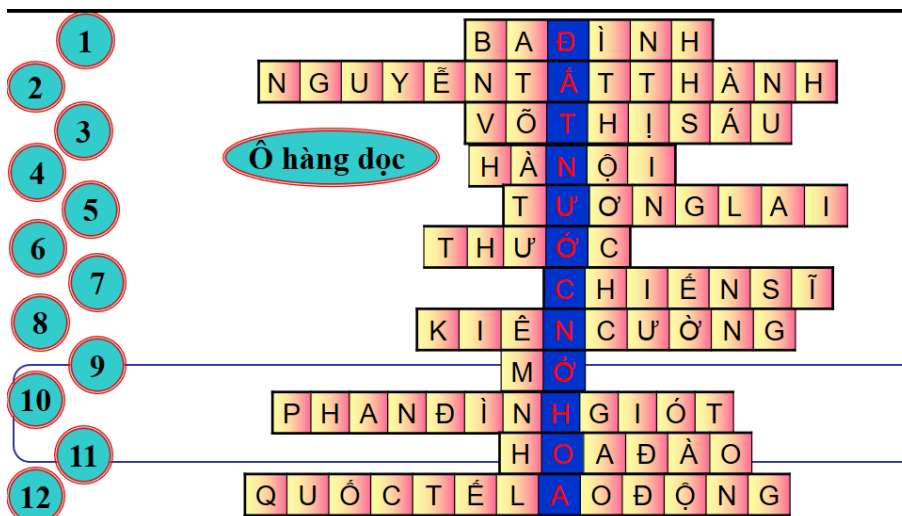
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm



B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

ưu ưu tâm tư liệu về sự ủng hộ giúp đỡ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 18- Tiết 35

Ngày soạn 12/12/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

ÔN TẬP (BỘ ĐỀ ÔN TẬP)

Tuần 18- Tiết 36

Ngày soạn 14/12/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL

**KIỂM TRA CUỐI HKI
(ĐỀ KTRA CHUNG)**
